

Số: /KH-SNV

Nam Định, ngày tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH
Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)
của Sở Nội vụ giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh Nam Định về nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025; Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch thực hiện các giải pháp để nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tạo sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ quan Sở về ý nghĩa, tầm quan trọng của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và trách nhiệm của các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở trong thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số thành phần, chỉ tiêu cơ sở được giao trong Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 20/8/2021 của UBND tỉnh, góp phần nâng cao thứ bậc xếp hạng PCI của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

- Phấn đấu nâng cao điểm số và thứ hạng các chỉ tiêu cơ sở mà Sở Nội vụ được giao chủ trì, đầu mối trong giai đoạn 2021-2025 thuộc nhóm khá trong bảng xếp hạng của cả nước trở lên.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với 02 Chỉ số thành phần do Sở Nội vụ là đầu mối chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp để cải thiện chỉ số, cụ thể:

	Chỉ tiêu cơ sở	Kết quả Năm 2020		Mục tiêu năm 2021 (điểm số)	Mục tiêu năm 2025 (điểm số)	Đơn vị đầu mối/chủ trì
		Điểm	Xếp hạng			
1	Chỉ số Chi phí thời gian	6,8	56	7,8	8,0	Sở Nội vụ
4.1.	Tỉ lệ doanh nghiệp dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện quy định pháp luật (%)	19,69%	22	19,69%	18,00%	Văn phòng UBND tỉnh

4.2.	CBCC giải quyết công việc hiệu quả (%)	80,31%	51	85,0%	88,0%	Sở Nội vụ
4.3.	CBCC thân thiện (%)	66,94%	63	81,0%	84,0%	Sở Nội vụ
4.4.	Doanh nghiệp không phải đi lại nhiều lần để hoàn tất thủ tục (%)	61,72%	52	71,0%	75,0%	Sở Nội vụ
4.5.	Thủ tục giấy tờ đơn giản (%)	61,60%	45	67,5%	70,0%	Văn phòng UBND tỉnh
4.6.	Phí, lệ phí được niêm yết công khai (%)	89,43%	61	96,0%	97,0%	Văn phòng UBND tỉnh
4.7.	Thời gian thực hiện TTHC được rút ngắn hơn so với quy định(%)	72,00%	44	77,0%	80,0%	Sở Nội vụ
4.8.	Tỉ lệ doanh nghiệp bị thanh, kiểm tra từ 5 cuộc trở lên trong năm(%)	4,07%	41	3,00%	2,80%	Thanh tra tỉnh
4.9.	Nội dung thanh, kiểm tra bị trùng lặp (%)	9,01%	40	8,00%	6,00%	Thanh tra tỉnh
4.10	Số giờ trung vị cho mỗi cuộc làm việc với thanh tra, kiểm tra thuế	24	48	8,0	6,0	Thanh tra tỉnh
4.11	Thanh, kiểm tra tạo cơ hội cho cán bộ những nhiều doanh nghiệp (%)	21,95%	53	14,0%	12,5%	Thanh tra tỉnh
2	Chỉ số Chi phí không chính thức	6,26	42	6,7	6,9	Sở Nội vụ
5.1.	Các doanh nghiệp cùng ngành thường phải trả thêm các khoản CPKCT (% Đồng ý)	43,75%	29	43,8%	42,0%	Thanh tra tỉnh
5.2.	Công việc đạt được kết quả mong đợi sau khi trả CPKCT (%luôn luôn/hầu hết)	68,75%	9	69,0%	70,0%	Thanh tra tỉnh
5.3.	Tình trạng những nhiều khi giải quyết TTHC cho Doanh nghiệp là phổ biến (% Đồng ý)	51,69%	25	51,7%	50,0%	Thanh tra tỉnh
5.4.	Các khoản CPKCT ở mức chấp nhận được (% Đồng ý)	81,60%	52	84,5%	86,0%	Thanh tra tỉnh

5.5.	Tỉ lệ doanh nghiệp có chi trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra(%)	33,04%	48	27,6%	27,0%	Thanh tra tỉnh
5.6	Tỉ lệ doanh nghiệp phải chi hơn 10% doanh thu cho các loại CPKCT (%)	5,41%	33	5,30%	4,90%	Thanh tra tỉnh
5.7	Tỉ lệ doanh nghiệp có chi trả CPKCT trong thực hiện TTHC đạt đạt(%)	42,86%	51	32,0%	30,0%	Sở Tài nguyên & Môi trường
5.8	Chi trả CPKCT là điều bắt buộc để đảm bảo trúng thầu (% Đồng ý)	44,83%	44	38,0%	32,0%	Sở Kế hoạch và Đầu tư
5.9	Doanh nghiệp lo ngại tình trạng “chạy án” là phổ biến (%)	27,59%	45	23,0%	20,0%	Sở Tư pháp

2.2. Đối với 10 chỉ tiêu cơ sở do Sở Nội vụ là đầu môi chủ trì

Tiếp tục giữ vững và phát huy 05 chỉ tiêu xếp hạng từ 1-20 tỉnh dẫn đầu; tích cực cải thiện 02 chỉ tiêu xếp hạng từ 21-50 tỉnh thuộc nhóm giữa; tập trung chỉ đạo quyết liệt để cải thiện mạnh mẽ 03 chỉ tiêu xếp hạng từ 51-63 tỉnh (theo bảng xếp hạng Chỉ số năm 2020), cụ thể:

STT	Nhóm xếp hạng	Chỉ tiêu cơ sở	Kết quả Năm 2020		Mục tiêu năm 2021 (điểm số)	Mục tiêu năm 2025 (điểm số)
			Điểm	Xếp hạng		
1	05 chỉ tiêu xếp hạng từ 1-20	1.6. Thủ tục (thay đổi) ĐKDN: Thủ tục được niêm yết công khai (%)	86,67%	15	87%	89%
2		1.7. Thủ tục (thay đổi) ĐKDN: Cán bộ hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ (%)	93,33%	11	94%	95%
3		1.8. Thủ tục (thay đổi) ĐKDN: Cán bộ am hiểu chuyên môn (%)	86,67%	8	87%	89%
4		1.9. Thủ tục (thay đổi) ĐKDN: Cán bộ nhiệt tình, thân thiện (%)	83,33%	19	85%	88%
5		10.3. Lãnh đạo tỉnh sẽ không bao che và nghiêm túc kỷ luật cán bộ những nhiều DN (%)	44,72%	15	45%	48%
6	02 chỉ tiêu xếp hạng từ 21-50	4.7. Thời gian thực hiện TTHC được rút ngắn hơn so với quy định (%)	72%	44	77%	80%
7		10.10. Các chi phí chính thức và không chính thức là chấp	83,49%	36	85%	87%

		nhận được khi giải quyết tranh chấp qua Tòa án				
8	03 chỉ tiêu xếp hạng từ 51-63	4.2. Cán bộ, công chức giải quyết công việc hiệu quả (% hoàn toàn đồng ý hoặc không đồng ý)	80,31%	51	85%	88%
9		4.3. Cán bộ nhà nước thân thiện (% hoàn toàn đồng ý hoặc đồng ý)	66,94%	63	81%	84%
10		4.4. DN không cần phải đi lại nhiều lần để hoàn tất thủ tục (% hoàn toàn đồng ý hoặc không đồng ý)	61,72%	52	71%	75%

II. NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ chung

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt ý nghĩa của việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; hướng sự quan tâm của cán bộ, công chức, viên chức vào nghiên cứu tìm hiểu từng nội dung chi tiết của các chỉ số thành phần, chỉ tiêu cơ sở Bộ chỉ số PCI để tham mưu đề xuất các giải pháp cụ thể, thiết thực, phù hợp với thực tiễn.

- Xác định rõ trách nhiệm của Sở với vai trò là cơ quan chủ trì thực hiện các chỉ số thành phần, các chỉ tiêu cơ sở được UBND tỉnh giao. Đồng thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện, đảm bảo mục tiêu Kế hoạch đã đề ra.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho các phòng, ban thuộc Sở trong việc thực hiện các chỉ tiêu cơ sở được giao, đảm bảo mục tiêu đề ra trong giai đoạn 2021-2025; chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Sở về kết quả cải thiện chỉ tiêu cơ sở được giao chủ trì thực hiện.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Thanh tra Sở

- Chủ trì tham mưu cho Sở trong việc phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện các giải pháp cải thiện chỉ số *Chi phí không chính thức*, *Chi phí thời gian* và 10 chỉ tiêu cơ sở trong Bộ chỉ số PCI;

- Nghiên cứu, tham mưu xây dựng Quy chế của UBND tỉnh về phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn trong thực thi công vụ, trong đó xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp, đặc biệt có biện pháp chế tài cụ thể đối với những trường hợp không thực hiện nhiệm vụ phối hợp được giao. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong trong công tác tham mưu, đề xuất thuộc lĩnh vực phụ trách, hạn chế sự chông chéo, đùn đẩy, tạo cơ hội hình thành các tiêu cực, những nhiễu.

- Tham mưu tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công tác kiểm tra

công vụ, tập trung kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; phát hiện, tham mưu cho UBND tỉnh xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức.

- Trực tiếp chịu trách nhiệm tham mưu thực hiện các giải pháp nâng cao 02 chỉ tiêu cơ sở: 10.3; 10.10.

2.2. Phòng Tổ chức Bộ máy

- Tiếp tục tham mưu thực hiện rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy các cơ quan, đơn vị; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ; thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành và chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 - 2025.

- Tiến hành đánh giá, phân loại các tiêu chí công tác cải cách hành chính của tỉnh để kịp thời phát hiện những thiếu sót, tham mưu UBND tỉnh đề xuất kiểm điểm tồn tại, hạn chế để chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.

- Tham mưu kiểm tra công tác cải cách hành chính, tăng cường kiểm tra đột xuất việc giải quyết TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

- Trực tiếp chịu trách nhiệm tham mưu thực hiện các giải pháp nâng cao 03 chỉ tiêu cơ sở: 1.6; 4.4; 4.7.

2.3. Phòng Xây dựng chính quyền

- Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; bên cạnh việc tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn cần tăng cường các lớp tập huấn, bồi dưỡng về văn hóa giao tiếp, đạo đức công vụ, lồng ghép các nội dung pháp luật về phòng chống tham nhũng trong nội dung đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Trực tiếp chịu trách nhiệm tham mưu thực hiện các giải pháp nâng cao 02 chỉ tiêu cơ sở: 1.7; 1.8.

2.4. Phòng Công chức viên chức

- Tham mưu thực hiện nghiêm các quy định trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức; công tác bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

- Tham mưu triển khai cách thức đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đối với cấp quản lý và chuyên viên tiếp xúc trực tiếp với nhà đầu tư, doanh nghiệp.

- Trực tiếp chịu trách nhiệm tham mưu thực hiện các giải pháp nâng cao 03 chỉ tiêu cơ sở: 1.9; 4.2; 4.3.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các Phòng, Ban, Trung tâm thuộc, trực thuộc Sở trên cơ sở nội dung Kế hoạch này có trách nhiệm quán triệt tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị mình; triển khai thực hiện nghiêm túc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về các nhiệm vụ được phân công.

2. Ban Thi đua khen thưởng tiếp tục tham mưu, hướng dẫn đẩy mạnh phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Nam Định thi đua thực hiện văn hóa công sở” và phong trào thi đua “Đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025” do UBND tỉnh phát động nhằm góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đề xuất các sáng kiến, giải pháp, cách làm mới trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và chỉ số cải cách hành chính tỉnh Nam Định giai đoạn 2021-2025.

3. Thanh tra Sở có trách nhiệm giúp lãnh đạo Sở tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định; chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị tham mưu cho Sở xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ cụ thể của từng năm giai đoạn 2021-2025.

Trên đây là Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Sở Nội vụ giai đoạn 2021-2025. Yêu cầu các Phòng, Ban, Trung tâm thuộc, trực thuộc Sở nghiêm túc thực hiện. Đồng thời, định kỳ báo cáo kết quả triển khai, thực hiện về Thanh tra Sở để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình triển khai, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời báo cáo về Lãnh đạo Sở để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Kế hoạch và đầu tư;
- Lãnh đạo Sở;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan (để phối hợp);
- Các Phòng, Ban, Trung tâm thuộc, trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, T.Tr (02).

GIÁM ĐỐC

Triệu Đức Hạnh